

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Commented [W1]:

Bản án số: 153/2023/HS-ST
Ngày: 24/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuyên
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Phạm Việt A, Sinh ngày 22/02/1991; ĐKNKTT và chỗ ở: SN ... LTT, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Phạm Thành N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: Không

Tiền án: - Ngày 29/5/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2018. Chưa chấp hành hình phạt bổ sung nộp NSNN 5.000.000 đồng.

- Ngày 13/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2022.

Nhân thân: - Ngày 24/10/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 22/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2022 đến ngày 27/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

2. Bị cáo Lê Thị H , Sinh năm 1982; ĐKNKTT: SN ... NT, phường PS, thành phố TH, tỉnh TH; Nơi cư trú hiện tại: SN ... NS, phường AH, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Lê Gia H (đã chết) và bà Lê Thị T , sinh năm 1955; Chồng: Phạm Ngọc A (đã ly hôn); Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 01/7/2004, bị Công an thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 01/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Môi giới mại dâm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2022 đến ngày 26/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. *(Có mặt)*

Người có QLNV liên quan

Chị Nguyễn Thị Hà N , sinh năm 1984

Cư trú tại: PĐC, phường BĐ, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/10/2022, Lê Thị H điều khiển xe mô tô BKS 36B8-248.60 mang theo 04 viên thuốc lắc và 189 viên hồng phiến, mục đích để bán khi có người hỏi mua. Khi H đi đến đoạn đường Lê Thánh Tông giao với đường Quang Trung (thuộc phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa) thì bị Tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Đông Vệ kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật chuyển giám định theo quy định. Ngoài ra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 gắn sim 0347 612 004; Một điện thoại Iphone 8 Plus gắn sim 0857.155.098 và 01 xe mô tô BKS 36B8-248.60

Về nguồn gốc số ma túy trên H khai: Khoảng 15 giờ ngày 17/10/2022 Hải một mình điều khiển xe mô tô Honda SH BKS 36B8-248.60 đến khu vực hồ Núi Long, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa gặp và mua được 04 viên ma túy thuốc lắc với giá 1.000.000 đồng của một nam giới khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau đó mang về nhà giấu trong túi xách để bán kiếm lời. Đến 16 giờ cùng ngày, H dùng điện thoại số sim 0857 155 098 gọi vào số điện thoại 0857 113 245 của Phạm Việt A hỏi mua 8.000.000 đồng ma túy hồng phiến. Việt A đồng ý và hẹn H đến khu vực cầu An H , phường Phú Sơn để nhận ma túy. Tại điểm hẹn, H đưa cho Việt A 8.000.000 đồng và nhận 01 túi nilon đựng 189 viên ma túy hồng phiến (gồm 02 viên màu xanh và 187 viên màu đỏ) mang về nhà cất giấu. Đến 22 giờ cùng ngày H mang theo toàn bộ số ma túy trên theo người để nếu có ai hỏi mua thì bán nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Ngày 18/10/2022, Phạm Việt A đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú về hành vi bán 189 viên ma túy hồng phiến cho Lê Thị H vào chiều 17/10/2022; Giao nộp 50 viên ma túy hồng phiến đang cất giấu để bán kiếm lời và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ của Phạm Việt A. Đồng thời khai báo nguồn gốc 239 viên ma túy hồng phiến (gồm 189 viên bán cho H và 50 viên Việt A giao cho cơ quan công an) là mua của một người đàn ông tên Tuấn (không rõ địa chỉ) ở khu vực phía sau Bệnh viện Hợp lực vào ngày 17/10/2022 với giá 7.000.000 đồng

Tại bản Kết luận giám định số 3639/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 02 viên nén màu xanh và 187 viên nén màu đỏ, có tổng khối lượng 20,151 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 04 viên nén màu xanh có khối lượng 1,799 gam là ma túy, loại MDMA

Tại bản Kết luận giám định số 3640/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 50 viên nén hình tròn màu đỏ, có tổng khối lượng 5,372 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Việt A, Lê Thị H thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Hiện đang thu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh hóa gồm: Hai phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, niêm phong số ma túy còn lại sau giám định; 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus gắn sim 0857.155.098 của Lê Thị H; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ của Phạm Việt Anh (Cả hai điện thoại đều đã cũ).

Về dân sự: Đối với xe mô tô BKS 36B8-248.60, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hà N, sinh năm 1984. Chị N cho H mượn làm phương tiện đi lại, việc H dùng xe để đi mua bán ma túy chị N không biết, không liên quan nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N.

Đối với điện thoại Iphone 6 gắn sim 0347 612 004, quá trình điều tra xác định điện thoại thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Hải Yến, sinh năm 1988, trú tại số nhà 93C Nam Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Yến cho H mượn để liên lạc cá nhân và không sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy. Do đó, cơ quan điều tra đã quyết định trả lại chiếc điện thoại cho chị Yến. Chị N, chị Yến đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với nam giới tên Tuấn mà Việt A khai đã bán ma túy cho Việt A ở khu vực phía sau Bệnh viện Hợp Lực, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, do Việt A không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý đối tượng Tuấn.

Đối với người nam giới H khai đã bán 04 viên thuốc lắc cho Lê Thị H ở khu vực gần hồ Núi Long, H không biết họ tên, lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ và lý.

Tại Cáo trạng số 120/CTr-VKS ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Việt A về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Lê Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Phạm Việt A); Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với Lê Thị H); Tuyên bố Phạm Việt A, Lê Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt Phạm Việt A từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000đ. Xử phạt Lê Thị H từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ; Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu nộp NSNN 02 điện thoại các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội; Truy thu nộp NSNN số tiền 8.000.000đ Việt A bán ma túy cho H; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; Không tranh luận với đại diện VKS, không bào chữa; Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất và xin được giảm hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của các bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/10/2022, tại phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, bị cáo Lê Thị H đã có hành vi mua của Phạm Việt A 20,151g chất ma túy, loại Methamphetamin nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra Lê Thị H còn cất giấu 1,799g chất ma túy loại MDMA, Việt A còn cất giấu 5,372g ma túy loại Methamphetamin nhằm mục đích bán kiếm lời; Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng số lượng ma túy Việt A mua bán là 25,523g, loại Methamphetamin; Tổng số lượng ma túy H mua bán là 21,950g, gồm hai loại ma túy Methamphetamin và MDMA.

Bị cáo H mua bán trái phép hai chất ma túy, bị cáo Việt A đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý do đó thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố Phạm Việt A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Lê Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lí của Nhà

nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự (bị cáo Việt A đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS). Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Vì vậy HĐXX xem xét để có hình phạt phù hợp, đảm bảo tính răn đe phòng ngừa và sự khoan hồng của pháp luật. Song cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đồng phạm: Trong vụ án, các bị cáo cùng có hành vi mua bán ma túy, song hành vi của các bị cáo là độc lập, riêng lẻ, các bị cáo không cùng nhau thực hiện một tội phạm. Do đó vụ án không có đồng phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy vì mục đích lợi nhuận. Do đó áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251- BLHS

[6] Vật chứng vụ án: 02 điện thoại các bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy là công cụ phạm tội; Số tiền 8.000.000đ Việt Anh bán ma túy cho Hải là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, truy thu nộp Ngân sách Nhà Nước; Số ma túy mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[7] Về dân sự: Xe mô tô BKS 36B8-248.60, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hà N , chị Ngọc cho H mượn và không biết việc H dùng xe để đi mua bán ma túy; Đối với điện thoại Iphone 6 gắn sim 0347 612 004 (thu của H) quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Hải Yến, chị Yến cho H mượn để sử dụng cá nhân, H không sử dụng điện thoại này vào việc giao dịch mua bán ma túy. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại xe máy và điện thoại cho chủ sở hữu. Chị Hà N, chị Yến đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[8] Đối với người nam giới tên Tuấn là người Việt A khai đã bán ma túy cho Việt A và người nam giới H khai đã bán ma túy cho H các bị cáo đều không biết nhân thân lai lịch những người này. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ là đúng pháp luật.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Việt A .

Căn cứ vào: Điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lê Thị H

- Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Việt A , Lê Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Việt A 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2022. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và truy thu của bị cáo số tiền 8.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2022. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy hai phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký chữ viết của Lê Minh Tiến, Trịnh Thị Thu Hương, Nguyễn Trần Đăng; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước gồm: 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng, Imel 352979090500546, điện thoại lắp kèm sim (điện thoại thu giữ của Lê Thị Hải). Và 01 chiếc điện thoại Nokia, màu đỏ, model:TA-1174, điện thoại lắp kèm sim. Điện thoại bị phong pin (điện thoại thu giữ của Phạm Việt Anh).

Toàn bộ vật chứng đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 106/2023/THA ngày 02/3/2023 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Hà N không có yêu bồi thường gì về dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Việt A , Lê Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Việt A , Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Hà N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga